

Bản án số: 12/2024/LĐ-ST
Ngày: 27-9-2024
Về việc tranh chấp tiền lương và
bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Hoàng – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Tân Uyên;

Ông Nguyễn Thanh Cần – Hội viên Hội Luật gia thành phố Tân Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 23/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô P, đường N, Khu công nghiệp N mở rộng, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1963; chức vụ: Kế toán trưởng; địa chỉ liên hệ: Lô P, đường N, Khu công nghiệp N mở rộng, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 27/9/2024). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông T làm việc tại Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty) từ 03/12/2020, đã giao kết hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH).

Ngày 12/3/2024, ông **T** xin nghỉ việc và được sự đồng ý của Công ty. Đến ngày 12/4/2024, khi nhận lương tháng 03/2024, ông **T** bị Công ty trừ 237.620 đồng tiền đóng bảo hiểm y tế (BHYT) là 4,5% tiền lương thay vì chỉ trừ 79.207 đồng (1,5% tiền lương) cho phần người lao động tham gia BHYT.

Đến hết tháng 04/2024, Công ty vẫn không ra quyết định cho thôi việc và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông **T**. Ngày 15/5/2024, ông **T** đến Công ty yêu cầu được tin nhận quyết định cho thôi việc thì Công ty gửi cho ông **T** Quyết định số 03/SNY202403 ngày 18/3/2024 cho ông **T** thôi việc kể từ ngày 18/3/2024.

Theo ghi nhận trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội (VSSID), Công ty đang có thời gian chậm đóng bảo hiểm cho ông **T** là 04 tháng nên không thể chốt sổ BHXH.

Khoản 72 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ- BHXH ngày 27/3/2020 của **B** quy định: “Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN nếu người lao động lui điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận số BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.” Điều a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ quy định: “Đối với trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động tại đơn vị nợ BHXH, thì người lao động và đơn vị sử dụng lao động được đóng bù BHXH riêng cho trường hợp đó để giải quyết quyền lợi BHXH, cũng như chuyển nơi tham gia BHXH khi chấm dứt hợp đồng lao động”. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện đóng và chốt sổ BHXH cho ông **T** theo những quy định trên.

Nhận thấy, việc Công ty trừ lương quá phần đóng BHYT của ông **T** trong tháng 03/2024, không đóng BHXH, BHTN, không ra quyết định thôi việc, không hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN cho ông **T** là vi phạm quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; vi phạm điểm a khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động. Hiện tại, ông **T** đã về quê sinh sống, không làm việc tại doanh nghiệp nữa nên có nhu cầu được hưởng bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội một lần nhưng ông **T** không được làm hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp do lỗi của công ty chậm chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Vì vậy, ông **T** khởi kiện buộc Công ty TNHH S hoàn trả, thanh toán cho ông **T** các khoản tiền sau:

- Hoàn trả số tiền đã trừ sai vào lương tháng 03/2024: 237.620 đồng - 79.207 đồng = 158.413 đồng; đóng đủ BHXH, BHYT, BHTN cho ông **T** từ tháng 12/2023 đến tháng 03/2024;

- Hoàn thành nghĩa vụ xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN và chốt sổ bảo hiểm lại cho ông **T**;

- Yêu cầu Công ty bồi thường số tiền bằng với khoản trợ cấp thất nghiệp đáng ra ông **T** được nhận, căn cứ như sau: Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc là 5.029.000 đồng. Số tháng chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp là 28 tháng. Căn cứ tại khoản 2 Điều

50 Luật Việc làm thì ông **T** được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp. Vậy, số tiền yêu cầu **Công ty TNHH S** bồi thường tương đương tiền trợ cấp thất nghiệp cho ông **T** là: $(60\% \times 5.029.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ tháng} = 9.052.200 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền **Công ty TNHH S** phải bồi thường cho ông **T** là 9.210.613 đồng (Chín triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm mười ba đồng).

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn **Công ty TNHH S** trình bày:* Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian làm việc, mức lương cơ bản và nội dung hợp đồng lao động. Ông **T** làm việc tại **Công ty TNHH S** nhưng có hành vi bỏ việc không thông báo trước cho Công ty. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn đã liên lạc qua điện thoại với nguyên đơn, các bên thống nhất bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn $\frac{1}{2}$ số tiền như nguyên đơn yêu cầu, đồng thời chốt BHXH theo quy định, sau khi nhận được tiền thì nguyên đơn sẽ rút đơn khởi kiện. Ngày 02/8/2024, bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn số tiền 4.832.000 đồng vào tài khoản của nguyên đơn nhưng sau khi nhận được tiền nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý thanh toán tất cả các khoản tiền như nguyên đơn yêu cầu, đồng thời bị đơn cũng đã chốt BHXH theo quy định của pháp luật nhưng ông **T** có hành vi bỏ việc không thông báo trước cho Công ty là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, theo quy định của pháp luật, nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn số tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.920.675 đồng. Bị đơn yêu cầu khấu trừ số tiền này vào số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, số tiền còn lại bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn.

*Tại Công văn số 392/CV-BHXH ngày 06/9/2024, Bảo hiểm xã hội thành phố **T** trình bày:* Ông **Trần Văn T**, sinh ngày 17/02/1997, số căn cước công dân: 094097004046 được **Công ty TNHH S** đăng ký tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) với mã số 7424402545 từ tháng 02/2023 đến tháng 02/2024. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN. Tính đến tháng 8/2024, **Công ty TNHH S** còn chậm đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN với số tiền là: 1.546.087.115 đồng. Nộp tiền đến tháng 02/2024. Bảo hiểm xã hội thành phố **T** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tuyên buộc **Công ty TNHH S** thực hiện đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN và tiền lãi chậm đóng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có trụ sở tại thành phố **T**, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Lời trình bày của các đương sự thống nhất với nhau về thời gian làm việc, mức lương và nội dung quyết định thôi việc. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về tiền lương còn thiếu của nguyên

đơn, về trách nhiệm bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp do chậm xác nhận, chốt sổ BHXH cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên khi buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn xác khoản tiền trên thì khấu trừ số tiền bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn. Bị đơn cho rằng nguyên đơn có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu khấu trừ số tiền do nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vào số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là không có cơ sở xem xét vì bị đơn không có yêu cầu phản tố. Trường hợp bị đơn có tranh chấp với nguyên đơn sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông **Trần Văn T** khởi kiện yêu cầu **Công ty TNHH S** thanh toán tiền lương, chốt sổ bảo hiểm xã hội. Tại thời điểm thụ lý vụ án, **Công ty TNHH S** có trụ sở tại lô P3 P4, đường N, Khu công nghiệp N mở rộng, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn T** là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[II] Về nội dung:

[1] Ông **Trần Văn T** làm việc tại **Công ty TNHH S** (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 03/12/2020 đến ngày 12/3/2024 xin nghỉ việc. Ngày 18/3/2024, Công ty ban hành Quyết định số 03/SNY202403 cho ông **T** thôi việc kể từ ngày 18/3/2024. Xét, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với ý kiến của đại diện bị đơn và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và nội dung quyết định thôi việc. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn thừa nhận việc bị đơn chậm trễ trong việc xác nhận, chốt sổ Bảo hiểm xã hội (BHXH) và đồng ý thanh toán các khoản tiền nguyên đơn yêu cầu. Đối với việc chốt sổ BHXH thì hiện tại bị đơn đã thực hiện xong. Lời thừa nhận của đại diện bị đơn là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Đại diện bị đơn cho rằng ngày 02/8/2024, bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn số tiền 4.832.000 đồng vào tài khoản của nguyên đơn. Xét ý kiến của đại diện bị đơn là phù hợp với nội dung, chứng từ chuyển tiền ngày 02/8/2024 nên có căn cứ chấp nhận lời trình bày của đại diện bị đơn, khấu trừ số tiền này vào số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền sau:

- Tiền lương tháng 03/2024: 158.413 đồng.
 - Tiền bồi thường trợ cấp thất nghiệp: 9.052.200 đồng.
- Tổng cộng: 9.210.613 đồng.

Khấu trừ số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 4.832.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 4.378.613 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc chốt BHXH, đại diện bị đơn đã nộp các chứng từ, giấy tờ xác định BHXH thành phố T đã xác nhận thời gian đóng BHXH cho ông T theo qui định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện bị đơn cho rằng: Ông T có hành vi bỏ việc không thông báo trước cho Công ty, hành vi của ông T là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên theo qui định của pháp luật, nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn số tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.920.675 đồng. Bị đơn yêu cầu khấu trừ số tiền này vào số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, số tiền còn lại bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật không được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Việc này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Từ những phân tích trên, xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp tiền lương, BHXH.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 5, 95, 187 Bộ luật lao động năm 2019

Căn cứ Điều 45 Luật việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH S.

Buộc bị đơn Công ty TNHH S phải thanh toán tiền lương còn thiếu và bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp cho nguyên đơn ông Trần Văn T với số tiền là: 4.378.613 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự

2. Về án phí: Bị đơn **Công ty TNHH S** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên ;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm